

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
ĐIỆN TOÀN CẦU
GLOBAL ELECTRICAL
TECHNOLOGY CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 02/2026
No.: 02/2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2026
Ho Chi Minh City, September 04, 2026

**BÁO CÁO PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TÚC VÀ PHÁT
HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ
SỞ HỮU**

**REPORT ON STOCK DIVIDEND ISSUANCE AND ISSUANCE OF
SHARES TO INCREASE SHARE CAPITAL FROM OWNER'S EQUITY**

*Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu
Shares of Global Electrical Technology Corporation*

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

To: - STATE SECURITIES COMMISSION

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ INTRODUCTION OF THE ISSUING
ORGANIZATION**

- Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**
Name of issuing organization: GLOBAL ELECTRICAL TECHNOLOGY CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 đường Sáng Tạo, Phường Tân Thuận, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Address: No. 1 Sang Tao Street, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- Điện thoại/ Tel: 028 37701055 Fax: 028 37701056 Website: www.toancau.vn
- Vốn điều lệ: 104.560.920.000 đồng.
Charter capital: 104.560.920,000 VND
- Mã cổ phiếu: GLT
Stock code: GLT
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN HCM/ Payment account: Bank for Investment and Development of Vietnam Joint Stock Commercial Bank (BIDV) – Ho Chi Minh City Branch
Số hiệu tài khoản/ Account number: 3100909850
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, và được Sở Tài Chính TP.HCM cấp sửa đổi lần thứ 22 ngày 26 tháng 03 năm 2026./ Enterprise Registration Certificate No. 0301446863, initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on December 28, 2005, and amended for the 22nd time by the Department of Finance of



Ho Chi Minh City on March 26, 2026.

o Ngành nghề kinh doanh chủ yếu/ Main line of business:

No	Industry Name	Industry Code
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết: Thiết bị chống sét. Thiết bị điện hạ thế, thiết bị điện trung thế, máy phát điện, thiết bị biến thế điện, thiết bị đóng ngắt mạch điện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện lạnh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh công nghiệp, thiết bị làm mát, thiết bị làm nóng không khí, bồn trữ nhiệt, thiết bị điều khiển, thiết bị lưu điện, accu điện, bộ cấp nguồn liên tục, thiết bị phát hiện rò rỉ nước, thiết bị phát hiện rò rỉ dầu, thiết bị xử lý nước, thiết bị cảnh báo, thiết bị chiếu sáng, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng, thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi), thiết bị y tế, thiết bị cho phòng thí nghiệm nghiên cứu, trang thiết bị dạy học. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật và Quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng hóa thuộc Danh mục dự trữ quốc gia)</i> <i>Wholesale of other machinery, equipment and spare parts.</i> <i>Details: Lightning protection equipment; low-voltage electrical equipment, medium-voltage electrical equipment, generators, electrical transformers, electrical switchgear, fire prevention and firefighting equipment; lighting equipment, refrigeration equipment, air-conditioning equipment, industrial refrigeration equipment, cooling equipment, air heating equipment, thermal storage tanks, control equipment, power backup equipment, electric batteries, uninterruptible power supplies (UPS), water leakage detection equipment, oil leakage detection equipment, water treatment equipment, alarm systems, lighting equipment, industrial and civil automation equipment, office equipment (excluding computers and peripheral equipment), medical equipment, laboratory research equipment, and educational equipment. (Excluding the exercise of export rights, import rights, and distribution rights for goods listed in the List of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights, and distribution rights in accordance with applicable laws; and the management, import, export, purchase, sale, storage, and protection of goods on the National Reserve List.)</i>	4659 (Chính/ Main)

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Cung cấp sản phẩm công nghệ trong các lĩnh vực/ *Main products/services: Provision of technology products in the following fields:*
 - Thiết bị chống sét/ *Lightning protection equipment*
 - Máy lạnh chính xác/ *Precision air conditioning systems*
 - Hạ tầng trung tâm dữ liệu/ *Data center infrastructure*
- 8. Giấy phép thành lập và hoạt động: Không có/ *Establishment and Operating License: None*
- 9. Tổ chức phát hành thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành: Không có./ *The issuing organization operates in conditional business sectors regulated by specialized laws, requiring approval from the competent state management authority regarding the issuance: None*

II. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ INFORMATION ON THE SHARES OF THE ISSUING ORGANIZATION

1. Cổ phiếu phổ thông/ Common shares:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 10.456.092 cổ phiếu.
Total shares issued: 10.456.092 shares
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.326.742 cổ phiếu.
Total number of outstanding shares: 9.326.742 shares.
- Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành (tính theo mệnh giá): 93.267.420.000 đồng.
Total value of outstanding shares (at par value): 93.267.420.000 VND
- Đặc điểm (nêu rõ các đặc điểm hoặc các quyền kèm theo): Cổ phiếu phổ thông có các đặc điểm và các quyền theo Luật Doanh nghiệp/ *Characteristics (specify the characteristics or attached rights): Common shares have characteristics and rights in accordance with the Enterprise Law.*
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 1.129.350 cổ phiếu.
Total number of treasury shares: 1.129.350 shares
- Đợt mua lại cổ phiếu gần nhất/ *Most recent share buyback round:*
 - Số lượng cổ phiếu mua lại: 24.200 cổ phiếu.
Number of shares repurchased: 24.200 shares.
 - Ngày kết thúc việc mua lại cổ phiếu: 14/10/2024.
Date of completion of share buyback: 14/10/2024.

2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có/ Preferred Shares: None

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU/ PURPOSE OF SHARE ISSUANCE:

Phát hành cổ phiếu theo phương án đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày 15/07/2026/ *Share issuance according to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on July 15, 2026.*

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TÚC VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (CỔ PHIẾU THƯỞNG)/ PLAN FOR SHARE ISSUANCE TO PAY DIVIDENDS AND ISSUANCE OF SHARES TO INCREASE SHARE CAPITAL FROM OWNER'S EQUITY (BONUS SHARES)

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu

Stock name: Shares of Global Electrical Technology Corporation

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Type of shares: Common shares

3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Par value per share: 10.000 VND/share

4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.984.557 cổ phiếu. Trong đó/ *Expected number of shares to be issued: 2.984.557 shares, of which:*

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 2.378.319 cổ phiếu/ *Shares issued for dividend payment: 2.378.319 shares.*
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng): 606.238 cổ phiếu./ *Bonus shares issued to increase share capital from equity sources: 606.238 shares.*

5. Tổng giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 29.845.570.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng)./ *Total expected issuance value at par value: VND 29.845.570,000 (In words: Twenty-nine billion, eight hundred forty-five million, five hundred seventy thousand Vietnamese dong).*

6. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)/ *Issuance ratio (expected number of shares to be issued/number of outstanding shares):*

- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 25,5%/ *Issuance ratio of shares for dividend payment: 25,5%.*
- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng): 6,5%/ *Issuance ratio of bonus shares to increase share capital from equity sources: 6,5%.*

7. Tỷ lệ thực hiện quyền/ *Rights Exercise Ratio:*

- Tỷ lệ thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 100:25,5. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 25,5 cổ phiếu mới./ *Rights exercise ratio for the issuance of shares for dividend payment: 100:25,5. As of the record date for exercising the rights, shareholders holding 100 shares will be entitled to receive 25,5 additional new shares.*
- Tỷ lệ thực hiện quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng): 100:6,5. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 6,5 cổ phiếu mới./ *Rights exercise ratio for the issuance of bonus shares to increase share capital from equity sources: 100:6,5. As of the record date for exercising the rights, shareholders holding 100 shares will be entitled to receive 6,5 additional new shares.*

8. Nguồn vốn phát hành/ *Source of capital for the issuance:*

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu./ *Issuance of shares for dividend payment: funded from the Company's undistributed after-tax profits as stated in the audited financial*

statements for the fiscal year ended March 31, 2026 of Global Electrical Technology Corporation.

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng): từ nguồn thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu./ *Issuance of bonus shares to increase share capital from equity sources: funded from the Company's share premium as stated in the audited financial statements for the fiscal year ended March 31, 2026 of Global Electrical Technology Corporation.*
9. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm tài chính 2026 (trước ngày 31/03/2027), thời gian phát hành cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản về việc nhận đầy đủ hồ sơ phát hành./ *Expected issuance period: During the 2026 fiscal year (before March 31, 2027). The specific issuance date shall be determined by the Board of Directors after the State Securities Commission issues a written confirmation of receipt of the complete issuance documents.*
10. Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)/ *Plan for handling undistributed shares and fractional shares arising (if any):*
- Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ./ *The number of shares issued for dividend payment will be rounded down to the nearest whole share, and any fractional shares (if any) will be cancelled.*

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 3.578 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu 100:25,5 cổ đông A được nhận $(3.578 \times 25,5/100 = 912,39)$ 912,39 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 912 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ 0,39 cổ phiếu bị hủy bỏ./ Example: Shareholder Nguyen Van A holds 3.578 shares as of the record date. With a rights exercise ratio of 100:25,5 for receiving stock dividends, Shareholder A is entitled to receive $(3.578 \times 25,5/100 = 912,39)$ 912,39 new shares. In accordance with the calculation method above, Shareholder A will receive 912 additional new shares. The fractional 0,39 share will be cancelled.
 - Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ./ *The number of bonus shares issued to increase share capital from equity sources will be rounded down to the nearest whole share, and any fractional shares (if any) will be cancelled.*

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 3.578 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng 100:6,5 cổ đông A được nhận $(3.578 \times 6,5/100 = 232,57)$ 232,57 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 232 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu lẻ 0,57 cổ phiếu bị hủy bỏ./ Example: Shareholder Nguyen Van A holds 3.578 shares as of the record date. With a rights exercise ratio of 100:6,5 for receiving bonus shares, Shareholder A is entitled to receive $(3.578 \times 6,5/100 = 232,57)$ 232,57 new shares. In accordance with the

calculation method above, Shareholder A will receive 232 additional new shares. The fractional 0,57 share will be cancelled.

V. CAM KẾT THỰC HIỆN ĐÚNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT/ COMMITMENT TO IMPLEMENT THE ISSUANCE PLAN IN ACCORDANCE WITH LEGAL REGULATIONS

1. Chúng tôi xin đảm bảo rằng những thông tin trong tài liệu báo cáo này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là thông tin không chính xác hoặc thiếu có thể làm cho nhà đầu tư chịu thiệt hại/ *We hereby certify that the information contained in this report document is complete and accurate, and does not contain any false information or omit any material facts that could cause loss/damage to investors.*
2. Chúng tôi cam kết/ *We commit:*
 - Nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán/ *Thoroughly studying and strictly complying with all legal regulations on securities and the securities market.*
 - Chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm các cam kết nêu trên/ *Accepting all forms of disciplinary actions/penalties in the event of any violation of the above commitments.*

VI. CÁC BÊN LIÊN QUAN/ INVOLVED PARTIES

1. **Tổ chức tư vấn:** Không có/ *Consulting organization: None.*
2. **Tổ chức kiểm toán:** Chi Nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Auditing organization: Branch of AASC Auditing Company Limited
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: No. 09 Nguyen Khoai Street, Vinh Hoi Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Điện thoại/ *Tel:* 028 394 50505

VII. HỒ SƠ KÈM THEO/ ATTACHED DOCUMENTS

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005, và được Sở Tài Chính TP.HCM cấp sửa đổi lần thứ 22 ngày 26 tháng 03 năm 2026/ *Enterprise Registration Certificate No. 0301446863, initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on December 28, 2005, and amended for the 22nd time by the Department of Finance of Ho Chi Minh City on March 26, 2026.*
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngày 15/07/2026 của Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu (kèm theo Tờ trình ĐHĐCĐ số 07/2026-TT-05 ngày 15/07/2026)/ *Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated July 15, 2026 of Global Electrical Technology Corporation (Enclosed with the Proposal of Shareholders Submission No. 07/2026-TT-05 dated July 15, 2026).*
3. Nghị quyết HĐQT số 05/2026/NQ-HĐQT-CBTT ngày 04/09/2026/ *Board of Directors' Resolution No. 05/2026/NQ-HĐQT-CBTT dated September 04, 2026.*
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026 (riêng và hợp nhất)/ *Audited Financial Statements (separate and consolidated) for the fiscal year ended March 31, 2026.*

Nơi nhận/ Recipients:

- *Như trên/ As above*
- *Lưu/ To be filed*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER



NGUYỄN HỮU DŨNG

